TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 190/2023/HS-ST
Ngày 22 -12 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Thụ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Văn Sự.

Ông Đinh Công Hoạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bế Thị Hoa, Thẩm tra viênToà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Linh Đức Hợp, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 194/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 871/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn N**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 06/01/1987; tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi thường trú: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở: Tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Lương Minh C (Lương Văn C1) sinh năm 1962; con bà Đàm Thị O, sinh năm 1963; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 7/8/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 (Mười hai) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong án phạt tù ngày 29/4/2022).

Tiền sự: không;

Nhân thân: Năm 2011, bị Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh C, (có mặt).

Người có quyền nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lương Văn T, sinh năm 1989. Trú tại: thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 27/9/2023, tại đoạn đường Q thuộc tổ C, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh C đang làm nhiệm vụ phát hiện 01 xe ô tô màu trắng (không xác định được nhãn hiệu, biển kiểm soát) đang dừng đỗ bên đường có biểu hiện nghi vấn. Khi tổ công tác áp sát chiếc xe thì cửa xe bên ghế phụ cạnh ghế lái bất ngờ mở, Lương Văn N đi xuống xe trên tay cầm theo 02 túi zip nilon vứt xuống lề đường và định bỏ chạy thì bị tổ công tác khống chế, cùng lúc này người điều khiển chiếc xe ô tô bất ngờ tăng ga bỏ trốn, nên tổ công tác không truy bắt được; N khai nhận 02 túi zip màu trắng vừa vứt xuống đường là ma túy của N gồm K và ma tuý tổng hợp N tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Tiến hành kiểm tra 02 túi zip nilon thấy túi thứ nhất bên trong có các cục tinh thể màu trắng (mẫu số 01), túi thứ hai bên trong có 57 viên nén màu trắng hình khối elip (mẫu số 02), tổ công tác đã lập biên bản phạm pháp quả tang, tạm giữ người, tang vật theo quy định. Khám xét khẩn cấp tại phòng trọ của Lương Văn N ở tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng thu giữ 01 túi nilon màu trắng, dạng túi zip, bên trong có 05 viên nén màu nâu, hình trái tim (mẫu số 03); 01 túi nilon màu trắng, dạng túi zip, một mặt hình mặt cười, bên trong có 01 viên nén hình trụ màu trắng (mẫu số 04), các mẫu vật chứng được niêm phong theo quy định.

Ngày 27/9/2023, Cơ quan điều tra cùng các cơ quan chức năng mở niêm phong và trích lấy mẫu để trưng cầu giám định, khối lượng Mẫu số 01 là 85,84gam; Mẫu số 02 là 22,23gam; Mẫu số 03 là 1,83 gam; Mẫu số 04 là 0,40gam. Tổng khối lượng là 110,30gam. Tại kết luận số 513/KL-KTHS ngày 06/10/2023 của phòng K1 Công an tỉnh C kết luận: "02 cục tinh thể màu trắng (Mẫu 01) gửi giám định đều là ma tuý, loại Ketamine. 06 viên nén màu trắng (Mẫu 02) gửi giám định đều là ma tuý loại MDMA. Chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột (Mẫu 04) gửi giám định là ma tuý loại MDMA. 01 viên nén màu nâu (Mẫu 03) gửi giám định không phải là ma tuý thường gặp (Heroine, Morphin, 6-MAM, Cocain, Methamphetamine, MDMA, 2CB, TFMPP, Ketamine, D, B, N1)".

Mở rộng điều tra vụ án đã xác định được như sau:

Lương Văn N đã sử dụng ma túy từ nhiều năm trước và có quen biết một người đàn ông tên H, khoảng trên 40 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ), H thường có ma túy để bán. Khoảng 22h tối ngày ngày 26/9/2023, N gọi điện để gặp H tại quán F thuộc tổ A, phường S, thành phố C, N nói với H muốn mua 60 viên kẹo (Ma túy tổng hợp "thuốc lắc"); H nói 60 viên giá 10.000.000 đồng và N nói mua thêm 25.000.000 đồng loại Ketamine, nên H nói phải đặt cọc trước 5.000.000 đồng, H hẹn vào khoảng 5h sáng hôm sau sẽ đưa hàng cho N tại gần quán C2, thuộc tổ A, phường S, TP C. Khoảng 4h45 phút ngày 27/9/2023, N ra đứng ở đầu ngõ gần quán C2 để chờ, khoảng 15 phút sau H đi taxi màu trắng đến (không rõ biển kiểm

soát) từ chỗ ngã tư đường rẽ đi xuống Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Cao Bằng, khi H dừng xe bước xuống đi vào trong ngõ dãy nhà trọ, N đi theo khoảng 20m thì đưa tiền cho H 30.000.000 đồng, H đưa lại cho N 01 gói nilon bên trong có 02 gói ni lon màu trắng, N sờ nắn thấy trong đó có 01 gói nhỏ có dạng viên nén màu trắng và 01gói to nilon màu trắng, bên trong có chứa Ketamine dạng cục và bột. Sau đó H lên xe taxi đi đâu không rõ còn N cầm gói ma túy đi ra quán bún gần đó ăn sáng. Đến khoảng 9h00 phút cùng ngày, có một người đàn ông tên T1 đến quán bún và rủ N đi vào khu vực S thuộc địa phận thuộc tổ C, phường S chơi, thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh C phát hiện bắt quả tang, còn người đàn ông tên T1 tăng ga bỏ chạy theo hướng Quốc lộ C vào các huyện miền Đ. Ngoài ra N còn khai nhận trước đó được mua 6.000.000 đồng Ketamine và 4.000.000 đồng ma túy tổng hợp "thuốc lắc" từ giữa tháng 8 năm 2023, lần thứ 2 vào đầu tháng 9 năm 2023 mua tổng số 20.000.000 đồng trong đó 12.000.000 đồng Ketamine và 8.000.000 đồng ma túy tổng hợp "thuốc lắc" cũng tại quán F với người đàn ông tên H để sử dụng cho bản thân. Số ma tuý Cơ quan điều tra thu giữ được tại phòng trọ của Nghĩa là số ma tuý còn lại của những lần mua trước này.

Tại bản cáo trạng số: 138/CT-VKSCB-P1 ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Lương Văn N theo điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Lương Văn N đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo khẳng định quyết định truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lương Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo Lương Văn N từ 10 đến 11 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ hai phong bì liên quan đến ma túy và 01 cân điện tử màu đen; Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone của bị cáo N dùng làm phương tiện phạm tội; Trả lại 02 điện thoại di động cho ông Lương Văn T sử dụng vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự theo quy định.

Bị cáo không có lời bào chữa bổ sung, không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và mong Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo và người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên toà, có đủ căn cứ xác định: Do thường xuyên sử dụng ma tuý, nên Lương Văn N có quen biết người đàn ông tên H, khoảng trên 40 tuổi (không rõ họ, địa chỉ). Tối ngày 26/9/2023 N gọi điện hẹn gặp H tại quán F thuộc tổ A phường S, thành phố C để mua ma tuý, khi gặp H, N đặt mua 60 viên ma tuý tổng hợp với giá 10.000.000đồng và loại Kentamine với giá 25.000.000đồng. Theo hẹn sáng 27/9/2023 H sẽ gặp N đưa ma tuý ở khu vực tổ A phường S, thành phố C. Khi hai người gặp nhau N đưa 30.000.000 đồng cho H, H đưa lại 01 gói nilon bên trong có 02 gói nilon màu trắng chứa ma tuý, sau đó N gặp người đàn ông tên T1 và cùng nhau đi vào khu vực S, thuộc phường S, thành phố C thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tổng khối lượng ma tuý N tàng trữ để sử dụng cho bản thân là 110,30gam , *trong đó chất Ketamine =85,84gam; MDMA = 22,23gam; khi bắt quả tang* 0,40gam MDMA. *(Còn lại 1,83 gam không phải ma tuý thường gặp).* Bị cáo Lương Văn N phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 138/CT-VKSCB-P1 ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Lương Văn N theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, nhằm mục đích tàng trữ để sử dụng, gây mất trật tự trị an xã hội và ma túy là loại hàng Nhà nước nghiêm cấm nên bị cáo Lương Văn N đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:

...

h) Có 02 chất ma tuý trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma tuý quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

...."

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng "*Tái phạm nguy hiểm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là "*Người phạm tội thành khẩn khai báo"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 52 BLHS.

+ Nhân thân: Ngày 15/6/2011, bị Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[5] Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc ma tuý Lương Văn N khai mua với người đàn ông tên H, nhưng ngoài lời khai của N ra thì không có thêm tài liệu chứng cứ nào khác, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để mở rộng vụ án.

Đối với người đàn ông tên T1 được đưa N đến khu vực S chơi, khi bị phát hiện ngăn chặn người này đã tăng ga xe bỏ chạy, Cơ quan điều tra cùng như N không có thông tin về người này nên không đủ căn cứ để điều tra xử lý cùng vụ án, nếu sau này có căn cứ sẽ xem xét xử lý bằng một vụ án khác.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) cân điện tử màu đen đã qua sử dụng.

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi "Vật chứng vụ Lương Văn N – Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 27/9/2023 tại tổ C, P. S, TP ., T. C", mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C; 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi "Số 513/KL- KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Lương Văn N có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 27/9/2023 mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C.

- *Tịch thu phát mại lấy tiền nộp NSNN:* 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS, màu hồng, IMEI: 353302071378429, máy đã qua sử dụng, mặt lưng có nhiều vết trầy xước đã cũ của Lương Văn N.

- *Trả lại cho Lương Văn T sử dụng gồm:* 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi "02 (hai) điện thoại di động tạm giữ khi khám xét chỗ ở của Lương Văn N ngày 27/9/ 2023 gồm: 01 (một) điện thoại NOKIA; 01 (một) điện thoại XIAOMI", mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh C.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt, về xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Bị cáo Lương Văn N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Lương Văn N **11** *(Mười một)* năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/9/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 (một) cân điện tử màu đen đã qua sử dụng.

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi "Vật chứng vụ Lương Văn N – Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 27/9/2023 tại tổ C, P. S, TP ., T. C", mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C;

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi "Số 513/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Lương Văn N có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 27/9/2023 mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C.

- *Tịch thu phát mại lấy tiền nộp Ngân sách nhà nước:* 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS, màu hồng, IMEI: 353302071378429, máy đã qua sử dụng, mặt lưng có nhiều vết trầy xước đã cũ của Lương Văn N.

- *Trả lại cho Lương Văn T quản lý sử dụng:* 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi "02 (hai) điện thoại di động tạm giữ khi khám xét chỗ ở của Lương Văn N ngày 27/9/2023 gồm: 01 (một) điện thoại NOKIA; 01 (một) điện thoại XIAOMI", mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C.

(Xác nhận vật chứng nêu trên đã được Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng số: 49 ngày 20 tháng 12 năm 2023).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Lương Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh CB;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp CB;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu toà Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Văn Thụ